

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH ĐỒNG THÁP

• ThS. PHẠM MINH GIẢN

Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp

Luật Giáo dục 2005 xác định: "Cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục. CBQLGD phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân".

Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD nêu rõ: "Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống, lương tâm tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lý phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

Để góp phần vào việc đáp ứng yêu cầu về đội ngũ CBQL các trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Đồng Tháp, bài viết xin được nêu vài nét về hiện trạng CBQL (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) và đề xuất các giải pháp phát triển đội ngũ CBQL trường THPT của tỉnh.

1. Vài nét về hiện trạng đội ngũ CBQL trường THPT tỉnh Đồng Tháp¹

Đồng Tháp có 36 trường THPT trên tổng số 11 huyện, thị. Mỗi huyện, thị có từ 2 trường THPT trở lên. Một số huyện có 4 trường THPT như huyện Hồng Ngự, huyện Cao Lãnh, thị xã Cao Lãnh, huyện Tháp Mười, huyện Lấp Vò. Về loại hình trường, Đồng Tháp có 26 trường THPT công lập, 9 trường THPT bán công và 1 trường THPT tư thục. Thực hiện Luật Giáo dục 2005, Đồng Tháp có kế hoạch đến năm 2010 sẽ sắp xếp, chuyển các trường bán công sang tư thục. Tính đến học kì I, năm học 2005-2006, với tổng số 36

¹ Số liệu lấy trực tiếp từ các trường THPT của tỉnh

BAN GIÁM HIỆU	NƠI	TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐH				TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO				TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN									TRÌNH ĐỘ LIÊN CHỈNH TRỊ			
		DH CÁN THO	DHSP TP HCM	DH Khác	Thạc sĩ	Cao học	DH	Văn	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	Ngữ	GDGD	Chí	Khác	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	
		2	8	13	1	9	25	13	8						3	1	3	1	8			
Hiệu trưởng	2	14	8	13	1	9	25	13	8					3	1	3	1	8				
Phó Hiệu trưởng	13	26	12	13	1	2	49	13	9	3	4	7	4	3	6	2				7		8
Tổng số	15	40	20	26	2	11	74	26	17	3	4	7	10	3	9	3	3	1	8	12		15

Bảng 1: Thống kê ban giám hiệu trường THPT tỉnh Đồng Tháp

trường THPT, Đồng Tháp có 1062 lớp học, 43.352 học sinh.

1.1. Về số lượng

Đội ngũ Ban Giám hiệu (BGH) trường THPT trong toàn tỉnh có 86 người, trong đó có 35 Hiệu trưởng² (HT), 51 Phó hiệu trưởng (PHT). Tuy nhiên, không phải trường nào cũng có BGH với đầy đủ thành phần so với quy định theo hạng trường. Theo quy định, trường hạng 1 có HT và 2 PHT, trường hạng 2 có HT và từ 1 đến 2 PHT; trường hạng 3 có HT và 1 PHT. Theo đó, số lượng CBQL trường THPT của tỉnh còn thiếu 8 người cần phải bổ sung. Chẳng hạn, Trường THPT Trần Quốc Toản gồm 32 lớp, chỉ có HT, 1 PHT; Trường THPT Châu Thành 2 gồm 33 lớp, chỉ có HT, 1 PHT; Trường THPT Cao Lãnh 1 gồm 39 lớp, chỉ có HT và 1 PHT.

1.2. Về cơ cấu : độ tuổi, giới tính, bộ môn.

- Về độ tuổi:

Bảng 2: Thống kê độ tuổi CBQL trường THPT tỉnh Đồng Tháp

Dưới 30 tuổi	Từ 30-34 t	Từ 35-39 t	Từ 40-44 t	Từ 45-49 t	Từ 50-54 t	Từ 55 t trở lên
01 người	05 người	13 người	19 người	24 người	17 người	07 người

Đồng Tháp phải tính đến việc quy hoạch, kế hoạch bổ nhiệm thay thế cho số CBQL sắp đến tuổi nghỉ hưu. Trong số các CBQL hiện có 7 người trên 55 tuổi và 17 người tuổi từ 50 đến 54. Đội ngũ CBQL trẻ còn ít (từ 29 t đến 39 t chỉ có 19 người). CBQL dưới 30 tuổi chỉ có 1 người.

Bình quân độ tuổi của CBQL trường THPT của tỉnh là 45 tuổi. Như vậy, Đồng Tháp phải tính đến việc luân chuyển, thay thế CBQL vì theo quy định mỗi cán bộ không được giữ chức HT quá 2 nhiệm kì liên tiếp tại một trường

- Về giới tính:

Đồng Tháp có 15 CBQL nữ /1166 tổng số nữ giáo viên THPT của tỉnh, chiếm tỉ lệ 1,28%. Trong số 86 CBQL hiện nay, tỉ lệ nữ CBQL chiếm 17,44 %. Nhìn chung tỉ lệ nữ CBQL so với tỉ lệ nữ toàn ngành và so với tỉ lệ CBQL nói chung còn rất thấp.

- Về bộ môn

Cơ cấu ban giám hiệu (BGH), về cơ bản, cũng đảm bảo có đủ ở các bộ môn khác nhau. Thí dụ như Trường THPT Châu Thành 2, BGH

gồm: 1 GV Văn, 1 GV Toán; tương tự ở THPT Châu Thành 1, BGH gồm: 1 GV Văn, 1 GV Toán, 1 GV Vật lí; ở THPT Tháp Mười, BGH gồm 1 GV Toán, 1 GV Văn, 1 GV Anh văn; ở THPT Cao Lãnh 1, BGH gồm 1 GV Văn, 1GV Toán.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tình trạng một số BGH chỉ có GV cùng bộ môn như THPT Mỹ Quý (BGH chỉ có GV Toán), THPT Bán công Thị xã Cao Lãnh (BGH chỉ có GV Văn)...

1.3. Về trình độ đào tạo

- CBQL đạt trình độ chuẩn đào tạo (tốt nghiệp đại học) 100%, trong đó có 64/86 người (74,42%) tốt nghiệp đại học chính quy tập trung, 22/86 người (25,58 %) tốt nghiệp đại học chuyên tu, tại chức. Tỉ lệ trên chuẩn rất thấp. Hiện chỉ có 2 thạc sĩ và 11 người đang học cao học quản lí giáo dục tại Đại học Huế (tổ chức tại Đại học Sư phạm Đồng Tháp). Để đạt chỉ tiêu 10% GV

T H P T ,
(trong đó có CBQL), của tỉnh có trình độ thạc sĩ vào năm 2010,

Đồng Tháp cần phải có quy hoạch, kế hoạch cụ thể và "tăng tốc" thì chỉ tiêu 10% này mới có thể là khả thi.

- Đa số CBQL tốt nghiệp từ Trường Đại học Cần Thơ: 40/86 người, chiếm tỉ lệ 46,51%; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: 20/86 người, tỉ lệ 23,25%. Còn lại 26 người (30,24%) tốt nghiệp từ các trường đại học khác như: Đại học Vinh, Đại học Sư phạm Huế, Đại học tại chức liên tỉnh Cửu Long - Đồng Tháp (trước đây), Đại học Ngoại ngữ Hà Nội...

1.4. Về trình độ lí luận chính trị

- Có 35/86 CBQL có trình độ cử nhân, cao cấp và trung cấp chính trị, tỉ lệ 40,69%. Trong đó có 8 HT có trình độ cử nhân, 12 HT, PHT có trình độ cao cấp (do Học viện Chính trị Quốc gia, Phân viện Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo), và 15 HT, PHT có trình độ trung cấp (do trường Chính trị Tỉnh tổ chức giảng dạy).

- Đa số CBQL của tỉnh được bổ nhiệm đều đã trải qua kinh nghiệm thực tiễn trong công tác Đoàn Thanh niên, Công Đoàn.

1.5. Về trình độ ngoại ngữ, tin học

Theo thống kê, về trình độ ngoại ngữ, có 5

² Trường THPT kĩ thuật Đồng Tháp chưa có hiệu trưởng

HT có chứng chỉ ngoại ngữ (2 C, 2 B, 1A); 5 PHT có chứng chỉ A. Về trình độ tin học, có 2 HT có chứng chỉ A, 3 PHT: 1 có chứng chỉ A, 1 chứng chỉ B và 1 đang học cao học tin học. Hầu hết là tự học, tự nghiên cứu.

1.6. Về thâm niên công tác, số năm làm quản lí

- Thâm niên công tác

Người có thâm niên công tác trong BGH lâu nhất là 32 năm. Bình quân số năm thâm niên công tác của đội ngũ CBQL tỉnh Đồng Tháp là 15 năm.

- Số năm làm quản lí

Người có số năm làm quản lí ở trường THPT lâu nhất là 28 năm, trong đó có CBQL mới chỉ làm năm đầu tiên. Trong BGH trường THPT có nhiều người trước đây công tác tại phòng giáo dục- đào tạo, trung tâm giáo dục thường xuyên của các huyện, thị.

Bình quân số năm làm công tác quản lí ở trường THPT của đội ngũ CBQL tỉnh Đồng Tháp là 9 năm.

1.7. Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí

Đa số cán bộ của các BGH đều được đào tạo, bồi dưỡng qua lớp CBQL. Hiện tại có một số CBQL đang được đào tạo tại lớp quản lí HT tập trung (2 năm) tại Trường CBQL Trung ương 2 (TP Hồ Chí Minh). Ngoài ra còn có nhiều CBQL tham gia những lớp bồi dưỡng cũng tại trường này. Gần đây, năm 2002, Sở GD-ĐT Đồng Tháp đã hợp đồng với Trường CBQL Trung ương 2 tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL trường THPT của tỉnh học ngay tại địa phương. Ngành GD-ĐT Đồng Tháp đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng lớp Quản lí hành chính cho một số đội ngũ CBQL của trường. Bên cạnh đó, một số ít CBQL được chuẩn hóa đại học và đã qua lớp bồi dưỡng CBQL tại Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp. Có thể nói về cơ bản Đồng Tháp đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBQL trường THPT của tỉnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do Đồng Tháp phát triển mạnh hệ thống trường THPT, (nhiều trường mới được thành lập), nên có tình trạng nhiều PHT chưa qua lớp bồi dưỡng CBQL (19/51 PHT). Như vậy ngành GD-ĐT Đồng Tháp cần phải tiếp tục làm công tác bồi dưỡng cho cán bộ đương chức và kế cận.

Kết luận:

Nhìn chung, đội ngũ CBQL trường THPT tỉnh Đồng Tháp đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu về trình độ đào tạo chuyên môn, chính trị, nghiệp vụ quản lí giáo dục và số lượng. Tuy nhiên, cần quan tâm bồi dưỡng nâng cao hơn nữa trình độ ngoại ngữ và tin học, nghiệp vụ quản lí cho những cán bộ mới; cập nhật, bồi dưỡng cho những cán bộ lâu năm, cán bộ mới luân chuyển; cần chú ý đảm bảo sự cân đối về giới tính và chuyên môn trong cơ cấu đội ngũ BGH ở các trường. Trình độ trên chuẩn của CBQL còn thấp, ít nhiều hạn chế đến vai trò nòng cốt, đầu tàu trong lĩnh vực chuyên môn. Một số trường THPT còn thiếu PHT.

2. Giải pháp phát triển đội ngũ CBQL trường THPT tỉnh Đồng Tháp

2.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBQL

Ngành GD-ĐT Đồng Tháp đã xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục đến năm 2010, tuy nhiên chưa thường xuyên để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBQL. Vì vậy, công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này cần phải được quan tâm, chú trọng hơn nữa. Đối tượng cần được đào tạo, bồi dưỡng không chỉ là cán bộ đương chức, mà còn phải tính đến cả đội ngũ kế cận từ các cán bộ đoàn thể, đến các giáo viên có năng lực chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, khả năng quan hệ, giao tiếp ...

2.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho CBQL

CBQL phải tham gia tốt các loại hình bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì, bồi dưỡng thay sách, tích rục rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Ngành phải có kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn (chứng chỉ sau đại học), đào tạo thạc sĩ cho CBQL trong diện quy hoạch, chú ý những CBQL trẻ có năng lực, có điều kiện phát huy.

2.3. Chuẩn hóa, cập nhật chương trình bồi dưỡng CBQL

Đối với CBQL đã học, đặc biệt là trước đây khá lâu, cần phải được đào tạo lại với hình thức bồi dưỡng cập nhật theo chuyên đề. Đối với CBQL học Quản lí hành chính nhà nước cần phải được bồi dưỡng tiếp tục nâng cao kiến thức về: Lí luận chung về QLGD; Nghiệp vụ QLGD; Quản lí chuyên biệt. Toàn bộ CBQL bắt buộc phải qua



chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBQL theo quy định của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL-GD, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần phải được đổi mới theo hướng "lấy người học làm trung tâm", phải xuất phát từ thực tiễn và giải quyết được những vấn đề của thực tiễn nhà trường THPT trong xu thế hội nhập và hợp tác quốc tế. Chương trình phải đáp ứng được những năng lực cơ bản của người CBQLGD trong bối cảnh hiện nay. Người CBQL phải được trang bị lí luận quản lí hiện đại và năng lực thực tiễn, phải được nâng cao năng lực đối ngoại để thu hút sự đóng góp tinh thần và vật chất của các lực lượng xã hội, nhằm đáp ứng những vấn đề của thực tiễn đang đặt ra.

2.4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho CBQL

Cần quy định: CBQL bắt buộc phải có trình độ ngoại ngữ và tin học. Cần có kế hoạch tổ chức lớp học và có kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ. Đối với đội ngũ kế cận phải có kế hoạch trang bị cho họ trình độ ngoại ngữ và tin học đủ để làm tốt công tác quản lí.

2.5. Bồi dưỡng chính trị cho đội ngũ CBQL

Cần phải bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận chính trị cho CBQL để đảm bảo tất cả CBQL trường THPT ít nhất phải đạt chuẩn theo quy định (trung cấp chính trị). Chương trình phải được cải tiến, cập nhật, phù hợp với đối tượng. Bồi dưỡng và phát triển đảng viên trong CBQL. Điều này đòi hỏi phải có quy hoạch, kế hoạch xây dựng cụ thể. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của BGH phải được quán triệt và thông qua tổ chức cơ sở đảng, phải được cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả tại đơn vị.

2.6. Xây dựng chế độ, chính sách cho công tác bồi dưỡng

Cần có chế độ, chính sách đãi ngộ đối với CBQL nhằm khuyến khích, động viên họ yên tâm công tác, ra sức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lí.

2.7. Đảm bảo cơ cấu đội ngũ CBQL

Xuất phát từ chủ trương Vì sự tiến bộ của phụ nữ, vì số đông đối tượng quản lí là nữ giáo viên và học sinh nữ, cần có quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng CBQL nữ, phải coi đó là một trong

những giải pháp để góp phần giáo dục theo lứa tuổi, giới tính nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Cần phải tính đến cơ cấu đảm bảo sự đồng bộ, cân đối về độ tuổi và bộ môn trong sự kế thừa và lãnh đạo, quản lí chuyên môn của nhà trường..

2.8. Xây dựng chuẩn đánh giá, quy trình xem xét, bổ nhiệm đội ngũ CBQL

Cần phải xây dựng những tiêu chí cụ thể về người CBQL. Đó là tinh thần và sự chia sẻ trách nhiệm; nhận thức và nhạy cảm những gì đang xảy ra ở trường; xử lí thông tin tốt; biết tư duy chiến lược tốt; có lễ lối, cung cách lãnh đạo linh hoạt; quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; sẵn sàng đương đầu với những rủi ro; có khả năng tạo lập các mối quan hệ; có khả năng khai thác các nguồn lực, biết phân phối và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả... Đây là cơ sở để đánh giá, để giới thiệu, xem xét và bổ nhiệm CBQL. Về quy trình bổ nhiệm CBQL, phải đảm bảo tính khoa học. Để đánh giá người CBQL phải tính đến hiệu quả hoạt động của nhà trường. Mạnh dạn xem xét, thay thế khi CBQL không đáp ứng yêu cầu quản lí, chẳng hạn như thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất, không hoàn thành nhiệm vụ...

2.9. Tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho CBQL

Cần giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của CBQL trường THPT trên một số mặt như về vấn đề tài chính, nhân sự, khen thưởng và kỉ luật ... trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, hiệu quả. Từ đó, sẽ phát huy được năng lực của người CBQL và hiệu lực của quản lí

2.10. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại cho công tác quản lí

Hơn ai hết, người CBQL phải tiên phong trong việc đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp quản lí. Điều kiện để đổi mới phương pháp hiện đại là phải có cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại. Cần tăng cường cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện đại nhà trường, đặc biệt là điều kiện làm việc của CBQL nhà trường như các phòng chức năng, phòng làm việc, máy vi tính, mạng kết nối trong trường, ngoài trường; các chương trình quản lí.

SUMMARY

The article presents the present situation of upper secondary school managers in Dong Thap Province and proposes some specific solutions to develop the contingent of these managers in Dong Thap.